

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

NGUYỄN ĐỨC MẠNH

**“ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP SỬ DỤNG
ĐẤT NÔNG NGHIỆP HỢP LÝ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐÔNG
HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN”**

Chuyên ngành: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

1.1.1.1.1.1 Mã số: 60.85.01.03

TÓM TẮT
LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP

Thái Nguyên - 201

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đất đai là tư liệu sản xuất đặc biệt không thể thay thế của sản xuất nông nghiệp, là đối tượng lao động độc đáo, đồng thời cũng là môi trường hoạt động sản xuất ở nông thôn, một bộ phận quan trọng của môi trường sống. Tuy vậy, đất đai là một nguồn tài nguyên có giới hạn về số lượng, cố định về vị trí không gian, không thể di chuyển theo sự sắp đặt chủ quan của con người. Do sức ép của sự gia tăng dân số và nhu cầu khai thác, đất nông nghiệp đang đứng trước nguy cơ suy giảm về số lượng và chất lượng. Vì vậy, chiến lược sử dụng đất đai hợp lý, phát triển nông nghiệp sinh thái hợp lý là một vấn đề cấp bách của tất cả các nước trên thế giới cũng như của nước ta hiện nay.

Nông nghiệp là một ngành sản xuất những sản phẩm thiết yếu như lương thực, thực phẩm, là hoạt động sản xuất cơ bản nhất và cơ bản nhất của loài người. Hầu hết, các nước trên thế giới đều phải xây dựng nền kinh tế trên cơ sở phát triển nông nghiệp, khai thác tiềm năng của đất, lấy đó làm bàn đạp để phát triển các ngành khác. Mục đích của việc sử dụng đất đai là làm thế nào bắt nguồn tư liệu có hạn này mang lại hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội và môi trường cao nhất, đảm bảo lợi ích trước mắt và lâu dài.

Thái Nguyên là một tỉnh ở đông bắc Việt Nam, tiếp giáp với thủ đô Hà Nội và là một tỉnh nằm trong quy hoạch vùng thủ đô Hà Nội. Cùng với xu thế hội nhập nền kinh tế thế giới của cả nước, trong những năm qua nền kinh tế của Thái Nguyên có những bước phát triển đáng kể. Đồng Hỷ là một huyện miền núi phía đông bắc tỉnh Thái Nguyên

nông nghiệp có tầm quan trọng lớn đối sự phát triển của huyện. Vì vậy việc sử dụng đất nông nghiệp có hiệu quả nhằm đem lại nhiều hơn những sản phẩm cho xã hội có ý nghĩa rất lớn đối

với tỉnh Thái Nguyên nói chung, huyện Đồng Hỷ nói riêng. Do phải chịu sức ép về gia tăng dân số nên một số năm gần đây trong sản xuất nông nghiệp ở huyện Đồng Hỷ chưa chú trọng đúng mức việc sử dụng đất đai mà chỉ quan tâm đến năng suất sản lượng cây trồng. Chính vì vậy, hệ sinh thái nông nghiệp đã bị thay đổi đáng kể và tính hợp lý trong hệ thống nông nghiệp không được duy trì. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến nguy cơ làm thoái hoá đất đai đặc biệt là ở các vùng sản xuất chuyên canh.

Xuất phát từ thực tiễn đó, với mong muốn góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp và sử dụng hợp lý hơn đất nông nghiệp hiện có, góp phần bảo vệ môi trường. Chúng tôi tiến hành thực hiện đề tài:

“
***đề xuất giải pháp sử
 trên địa bàn huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên***”

2. Mục tiêu của đề tài

- Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp huyện Đồng Hỷ là cơ sở định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp trong tương lai theo hướng phát triển nông nghiệp hợp lý.

- Góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp và nâng cao mức thu nhập của người dân.

- Đề xuất các giải pháp sử dụng đất sản xuất nông nghiệp nhằm phát triển nông nghiệp hợp lý.

3. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

3.1. Ý nghĩa khoa học

Là căn cứ nhằm giúp các nhà quản lý, hoạch định chính sách tham khảo, cân nhắc để hoàn thiện chủ trương, chính sách hỗ trợ người dân có đất sản xuất nông nghiệp sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả kinh tế cao. Những kết quả khoa học thu được thông qua thực hiện đề tài sẽ bổ sung cơ sở thực tiễn để đánh giá chung hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp theo hướng phát triển hợp lý.

3.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả của đề tài ngoài việc đóng góp để giải quyết vấn đề đánh giá hiệu quả sử dụng đất về mặt kinh tế, xã hội và môi trường theo hướng phát triển hợp lý dựa trên các kết quả nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu còn là tài liệu tham khảo cho các địa phương có cùng hoàn cảnh.

4. Yêu cầu của đề tài

- Nghiên cứu điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và thực trạng sử dụng đất sản xuất nông nghiệp của huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường, phát hiện ưu, nhược điểm của các loại hình sử dụng đất đang được áp dụng trên địa bàn huyện.

- Đề xuất các giải pháp khắc phục những tồn tại trong quá trình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp mang lại hiệu quả và phù hợp điều kiện thực tế ở địa phương.

Chương 1

TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. Một số vấn đề lý luận về sử dụng đất nông nghiệp hợp lý

1.1.1 Khái quát về đất nông nghiệp

Đất nông nghiệp là đất được xác định chủ yếu để sử dụng vào sản xuất nông nghiệp như trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản hoặc nghiên cứu thí nghiệm về nông nghiệp. Theo Luật đất đai 2003 trong phân loại đất thì đất nông nghiệp bao gồm các loại đất sau đây "đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác".

Theo tài liệu của FAO, năm 1980 diện tích trồng trọt trên toàn thế giới còn khoảng gần 15 tỷ ha, chiếm khoảng 10% tổng diện tích tự nhiên trái đất, trong đó có khoảng 973 triệu ha là đất vùng núi. Trong 1.200 triệu ha đất bị thoái hoá có tới 544 triệu ha đất canh tác mất khả năng sản xuất do sử dụng đất không hợp lý [43].

Theo Tổng cục Thống kê, tổng diện tích đất nông nghiệp thời điểm 1-1-2011 gần 26,21 triệu ha, trong đó diện tích đất sản xuất nông nghiệp gần 10,13 triệu ha (hơn 38,64%), đất lâm nghiệp gần 15,4 triệu ha (hơn 58,6%)... Tại thời điểm trên, đất trồng lúa hơn 4,12 triệu ha, giảm khoảng 32 nghìn ha so 5 năm trước. Dân số là 83.121,0 triệu người, bình quân diện tích đất nông nghiệp là 1.132,75 m²/người, bình quân đất lâm nghiệp là 1.765,78 m²/người. So sánh với 10 nước khu vực Đông Nam Á, tổng diện tích tự nhiên của Việt Nam xếp hàng thứ 4, nhưng dân số lại xếp hàng thứ 2 nên bình quân diện tích tự nhiên trên đầu người của Việt Nam đứng vị trí thứ 9 trong khu vực.

Theo quy hoạch sử dụng đất đến giai đoạn 2010 - 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, diện tích đất nông nghiệp tăng từ 8.793.783 ha (năm 2005) lên 9.363.063 ha (năm 2010). Tuy nhiên, dân số nước ta cũng tăng từ

77.635.400 người (năm 2005) lên 86.408.856 người (năm 2010). Bình quân diện tích đất nông nghiệp trên đầu người của cả nước lại có xu thế giảm từ 0,113 ha (năm 2005) xuống 0,108 ha (năm 2010). Như vậy, trong 5 năm (2005-2010), bình quân diện tích đất nông nghiệp giảm 50 m²/người, hàng năm giảm 5 m²/người. Đây là con số còn rất khiêm tốn (theo báo cáo số 193/BC-BTNMT ngày 06/9/2012 của Bộ Tài nguyên Môi trường).

Đáng báo động hơn là tình trạng suy giảm chất lượng đất nông nghiệp do rửa trôi, xói mòn, khô hạn và sa mạc hoá, mặn hoá, phèn hoá, chua hoá, thoái hoá lý hoá học đất, ô nhiễm... Suy thoái chất lượng đất dẫn tới việc giảm khả năng sản xuất, giảm đa dạng sinh học và nhiều hậu quả khác. Những tác động tiêu cực trên đây ảnh hưởng trực tiếp đến hơn 50% diện tích đã và đang sản xuất nông nghiệp, đồng thời cũng là thách thức to lớn đối với sự phát triển nông nghiệp hợp lý ở nước ta. Mặt khác, việc sử dụng đất còn lãng phí, chỉ tính riêng ở 68 nông trường quốc doanh và 33 vùng kinh tế mới và chuyên canh trước đây đã có trên 30.000 ha sau khi khai hoang lại bị bỏ hoá trở lại, không đưa vào sản xuất nông, lâm nghiệp. Để sử dụng đất tiết kiệm, có hiệu quả và hợp lý cần quan tâm quản lý tốt cả về số lượng và chất lượng đất đai

Vì vậy việc nâng cao hiệu quả sử dụng đất, sử dụng đất có hiệu quả nhằm thoả mãn nhu cầu cho xã hội về nông sản phẩm đang trở thành một trong những mối quan tâm lớn nhất của người quản lý và sử dụng đất.

1.1.2. Sử dụng đất theo hướng phát triển bền vững

Đất đai ngày càng thể hiện vai trò vô cùng quan trọng của nó không chỉ trong hiện tại mà cả tương lai. Khi dân số trên trái đất còn ít thì đất đai có thể đáp ứng một cách dễ dàng nhu cầu của con người về số lượng cũng như chất lượng, trong điều kiện ấy con người cũng ít có tác động lớn đến tài nguyên quý báu này. Một vài thập kỷ gần đây, dân số thế giới tăng nhanh kéo theo những nhu cầu về lương thực, thực phẩm, chỗ ở... tăng lên tạo nên một sức ép vô

cùng lớn đến vấn đề sử dụng đất, những diện tích đất đai màu mỡ ngày càng bị thu hẹp trước những nhu cầu công nghiệp hoá, đô thị hoá... dẫn đến con người phải tìm cách khai thác những vùng đất ít thích hợp cho sản xuất. Hậu quả của quá trình này là đất đai bị thoái hoá, rửa trôi, xói mòn nghiêm trọng làm một diện tích lớn đất đai trên thế giới bị suy kiệt, ngoài ra còn ảnh hưởng đến môi trường sống của con người và nhiều loài động thực vật khác.

Nhằm đảm bảo cho cuộc sống của con người hiện tại cũng như thế hệ tương lai nên cần phải có những chiến lược sử dụng đất đảm bảo duy trì khả năng sản xuất của đất ở hiện tại cũng như tương lai. Thuật ngữ “sử dụng đất hợp lý” ra đời dựa trên những mong muốn trên. Việc tìm kiếm các giải pháp sử dụng đất một cách hiệu quả và hợp lý luôn là mong muốn của con người trong suốt cả thời gian. Việc sử dụng đất hợp lý là sử dụng đất với tất cả những đặc trưng vật lý, hoá học, sinh học có ảnh hưởng đến khả năng sử dụng đất. Thuật ngữ đất đai được đề cập đến ở đây gồm thổ nhưỡng, địa hình, khí hậu, thủy văn, thực vật và động vật, kể cả vấn đề cải thiện các biện pháp quản lý đất đai. Tổ chức Nông Lương Liên hợp quốc (FAO) sử dụng thuật ngữ “chất lượng đất đai” trong sử dụng đất hợp lý bao gồm các nhân tố ảnh hưởng đến sự hợp lý của tài nguyên đất khi sử dụng cho các mục đích nhất định, chất lượng đất đai có thể khác nhau trên nhiều phương diện như khả năng cung cấp nước tưới, khả năng cung cấp chất dinh dưỡng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, khả năng chống chịu xói mòn, sức sản xuất tự nhiên và phân bố địa hình ảnh hưởng đến khả năng cơ giới hoá. Để duy trì được sự hợp lý của đất đai, Smyth AJ và Julian Dumanski (1993) đã xác định 5 nguyên tắc có liên quan đến sự sử dụng đất hợp lý là [41]:

Duy trì hoặc nâng cao các hoạt động sản xuất.

- Giảm mức độ rủi ro đối với sản xuất.
- Bảo vệ tiềm năng của các nguồn tài nguyên tự nhiên, chống lại sự

thoái hoá chất lượng đất và nước.

- Khả thi về mặt kinh tế.
- Được xã hội chấp nhận

Như vậy, theo các tác giả, sử dụng đất hợp lý không chỉ thuần túy về mặt tự nhiên mà còn cả về mặt môi trường, lợi ích kinh tế và xã hội. Năm nguyên tắc trên đây là trụ cột của việc sử dụng đất hợp lý, nếu trong thực tiễn đạt được cả năm nguyên tắc trên thì sự hợp lý sẽ thành công, ngược lại sẽ chỉ đạt được ở một vài bộ phận hay sự hợp lý có điều kiện. Tại Việt Nam, theo ý kiến của Đào Châu Thu và Nguyễn Khang (1998), việc sử dụng đất hợp lý dựa trên những nguyên tắc và được thể hiện trong 3 yêu cầu sau:

- Hợp lý về mặt kinh tế.
- Hợp lý về mặt môi trường.
- Hợp lý về mặt xã hội.

Khía cạnh môi trường trong phát triển hợp lý đòi hỏi chúng ta duy trì sự cân bằng giữa bảo vệ môi trường tự nhiên với sự khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên phục vụ lợi ích con người nhằm mục đích duy trì mức độ khai thác những nguồn tài nguyên ở một giới hạn nhất định cho phép môi trường tiếp tục hỗ trợ điều kiện sống cho con người và các sinh vật sống trên trái đất.

Khía cạnh xã hội của phát triển hợp lý cần được chú trọng vào sự phát triển sự công bằng và xã hội luôn cần tạo điều kiện thuận lợi cho lĩnh vực phát triển con người và cố gắng cho tất cả mọi người cơ hội phát triển tiềm năng bản thân và có điều kiện sống chấp nhận được.

Yếu tố kinh tế đóng một vai trò không thể thiếu trong phát triển hợp lý. Nó đòi hỏi sự phát triển của hệ thống kinh tế trong đó cơ hội để tiếp xúc với những nguồn tài nguyên được tạo điều kiện thuận lợi và quyền sử dụng những nguồn tài nguyên thiên nhiên cho các hoạt động kinh tế được chia sẻ

một cách bình đẳng. Khẳng định sự tồn tại và phát triển của bất cứ ngành kinh doanh, sản xuất nào cũng được dựa trên những nguyên tắc đạo lý cơ bản. Yếu tố được chú trọng ở đây là tạo ra sự thịnh vượng chung cho tất cả mọi người, không chỉ tập trung mang lại lợi nhuận cho một số ít, trong một giới hạn cho phép của hệ sinh thái cũng như không xâm phạm những quyền cơ bản của con người.

1.1.3. Quan điểm sử dụng đất nông nghiệp bền vững

* Quan điểm sử dụng đất nông nghiệp:

Tận dụng triệt để các nguồn lực, khai thác lợi thế so sánh về khoa học, kỹ thuật, đất đai, lao động để phát triển cây trồng, vật nuôi có tỷ suất hàng hoá cao, tăng sức cạnh tranh và hướng tới xuất khẩu.

Thực hiện sử dụng đất nông nghiệp theo hướng tập trung chuyên môn hoá, sản xuất hàng hoá theo hướng ngành hàng, nhóm sản phẩm, thực hiện thâm canh toàn diện và liên tục.

Nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trên cơ sở thực hiện đa dạng hoá hình thức sở hữu, tổ chức sử dụng đất nông nghiệp, đa dạng hoá cây trồng vật nuôi, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp với sinh thái và bảo vệ môi trường.

Nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp phù hợp và gắn liền với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của cả nước.

Chú ý đầu tư có trọng điểm để tạo ra các vùng kinh tế làm động lực lôi cuốn nhưng không lãng quên đầu tư diện rộng nhằm giảm bớt sự chênh lệch giữa thành thị và nông thôn, giữa các tầng lớp dân cư.

1.2. Đặc điểm sử dụng đất nông nghiệp vùng khí hậu nhiệt đới

Vùng khí hậu nhiệt đới ẩm là một vùng chiếm một diện tích rộng lớn của thế giới và chứa các phần lãnh thổ của khoảng 60 quốc gia (*hoàn toàn hay một phần trong vùng sinh khí hậu này*). Việc sử dụng sáng suốt tài nguyên đất

và nước trong vùng nhiệt đới ẩm là những vấn đề chủ yếu của toàn thế giới hiện tại, vì những sự tương tác giữa dân số con người, các yếu tố xã hội - kinh tế và chính sách, với tài nguyên thiên nhiên của các vùng sinh thái mong manh này. Quản lý sai lầm tài nguyên đất và các hệ thống nông nghiệp dựa trên tài nguyên không hiệu quả đang gây ra sự xuống cấp nghiêm trọng các vùng sinh thái này cùng với tình trạng thiếu lương thực, suy dinh dưỡng và nghèo nàn đang đeo bám dai dẳng các cộng đồng dân cư. Hiện nay nhiều diện tích rộng lớn của rừng mưa nhiệt đới đang bị biến mất hàng năm do lửa rừng, búa rìu, cưa xích, máy ủi, và thuốc khai quang, để sản xuất lương thực nuôi sống một dân số không ngừng tăng lên, nguyên liệu cho công nghiệp, và nông sản hàng hoá để xuất khẩu cũng như để phát triển cơ sở hạ tầng cho những người nhập cư mới đến khu vực và cho nhu cầu công nghiệp hoá. Các phương pháp không tương thích về mặt sinh thái của sự chuyển hoá rừng, các hệ thống sử dụng đất không phù hợp, và sự quản lý đất và hoa màu không khoa học dựa trên các kỹ thuật bóc lột độ phì của đất, đã thúc đẩy xói mòn đất, góp phần ô nhiễm các mặt nước tự nhiên, phá vỡ cân bằng nước và năng lượng ở các hệ sinh thái với các cấp độ từ vi mô cho đến trung và vĩ mô, và phá vỡ các chu trình của các nguyên tố (ví dụ, C, N, và S) cùng với các hệ quả sinh thái toàn cầu. Một hệ quả toàn cầu chính của sự mất, đốt, và chuyển hoá rừng thành các hệ thống sử dụng đất không hợp lý là sự phóng thích của những lượng lớn CO₂ và các chất hoạt động phóng xạ hay các khí gây hiệu ứng nhà kính vào khí quyển. Nếu các phương pháp chuyển hoá rừng, sử dụng đất và các hệ thống nông nghiệp được cải thiện dựa trên các hiểu biết khoa học không được chấp nhận rộng rãi trong tương lai gần, sự nhiễu loạn lớn trong các hệ sinh thái mong manh của rừng mưa nhiệt đới có thể dẫn tới sự xuống cấp không hồi phục được của đất và môi trường.